

BÀI 7. CLAUSES OF CAUSE AND EFFECT
MỆNH ĐỀ CHỈ NGUYÊN NHÂN KẾT QUẢ

Exercise 163: Finish each of the following sentences in such a way that it means the same as the sentence printed before it.

- It was such old furniture that we couldn't keep it
- The car is too expensive for him to buy.
- Such is the popularity of the play that the theatre is likely to be full every night.
- Such was her hopelessness that Alice decided to stop her business.
- He is strong enough to lift the box.
- He ate such a lot of food that he became ill.
- He bought so many books that he didn't know where to put them.
- He is such a very lazy boy that no one likes him.
- The coffee is too hot for me to drink.
- Her voice is so soft that everyone likes her.
- He is too weak to run.
- The tea was so hot that he couldn't drink it.
- The weather is too bad for us to go out.
- It was such a boring film that we couldn't go on seeing it.
- He was such an old person that he couldn't run fast.
- So fast did he speak that we couldn't understand him.
- The fair was too noisy for us to hear each other.
- You are such a fast speaker that I can't catch up with your words.
- It is too early for us to go out.
- The water is so hot that I can't drink it.
- The restaurant is so expensive that we can't eat in that restaurant.

Exercise 164: Finish each of the following sentences in such a way that it means the same as the sentence printed before it.

- He studied so badly that he couldn't pass the exam.
- He isn't intelligent enough to do it.
- He has so much money that he can buy a car.
- It is such an untidy room that it took us one hour to clean it.
- He is such a fool man that no one took any notice of him.
- It is such a long film that they can't broadcast it on one night
- They are such interesting books that we have read them many times.
- It was such bad news that she burst into tears on hearing it.
- It was such hot food that it burned my tongue.

Trung tâm Luyện thi Amax – 39 LK 6A Làng Việt Kiều Châu Âu

- It rains so much that we can't go out.
- He is so fat a boy that every calls him Stuffy.
- It is such excellent milk that all the children want some more.
- It was so warm a day that they had a walk in the garden.
- So many people were there in the hall that we couldn't see him.
- It was such an exciting match that all the fans shouted loudly.
- So much coffee did they drink that they couldn't sleep all night.
- Alice had such a lot of exercises to do that she couldn't go out.
- She was so poor a woman that she needed everyone's help.
- He was so young that he can't walk to school alone.
- The car was too rusty for them to travel far in.

Exercise 165. Choose one word or phrase marked A, B, C, or D that best complete the preceding sentence.

Câu	Đáp án	Giải thích
1.	A	leave behind (v) bỏ lại sau
2.	A	below the age of: dưới độ tuổi
3.	B	accustomed to: quen thuộc với
4.	B	undertake: thực thi, tiến hành
5.	A	a good view of: dễ quan sát
6.	C	adjust (v) điều chỉnh, chỉnh
7.	B	lend >< return: cho mượn >< trả
8.	A	turn down: khước từ
9.	D	persuade s.b to V: thuyết phục
10.	D	plenty of (uncountable noun)
11.	B	There/ Here (chỉ định nhấn mạnh)
12.	C	anyone: bất cứ ai
13.	D	old fashioned: cổ, không hợp thời
14.	A	and then: và rồi (tính liên tiếp)
15.	A	On behalf of: thay mặt/ đại diện
16.	B	ability (n) năng lực, khả năng
17.	A	get on/off: lên/ xuống (tàu/ xe)
18.	B	be clever to V: sang suốt

Trung tâm Luyện thi Amax – 39 LK 6A Làng Việt Kiều Châu Âu

19.	A	scratch (v) cào (đặc tính của mèo)
20.	C	pull down (v) dỡ bỏ

Exercise 166. Choose one word or phrase marked A, B, C, or D that best complete the preceding sentence.

Câu	Đáp án	Giải thích
1.	D	source (n) nguồn, đầu nguồn
2.	D	tricks up my sleeve: mẹo, mánh
3.	B	loads (n) tải trọng
4.	B	resign from: từ chức, thoái vị
5.	A	swept: bị trôi dạt, cuốn đi
6.	A	There is no point in V-ng
7.	B	injured: thương tật do tai nạn
8.	D	nuisance: phiền nhiễu
9.	B	be prepared for: chuẩn bị tinh thần, sẵn sàng cho công việc
10.	B	not __ any = no: đại từ bất định
Câu	Đáp án	Giải thích
11.	D	ought to V: trách nhiệm phải...
12.	C	run after: chạy/ đuổi theo
13.	C	delicious: ngon
14.	B	make an appointment: hẹn
15.	B	out of the reach: ngoài tầm với
16.	C	lean against: dựa, tựa vào
17.	D	somewhere (undefined place)
18.	A	crop: vụ, mùa màng
19.	C	bother to V: không để tâm
20.	D	suit one's taste: hợp thị hiếu

Exercise 167. Choose one word or phrase marked A, B, C, or D that best complete the preceding sentence.

1.	C	put ladder against: dựa thang
2.	D	be fit to V: phù hợp để làm gì
3.	C	held up = slow down: làm chậm
4.	C	exchange: đổi tiền, trao đổi
5.	D	bitterly: cay đắng (chỉ thái độ)
6.	D	as far as I know: như tôi biết

Trung tâm Luyện thi Amax – 39 LK 6A Làng Việt Kiều Châu Âu

7.	C	get to somewhere: đến đâu đó
8.	C	influential (adj) có ảnh hưởng
9.	C	dismiss = sack: sa thải
10.	A	As far as I'm concerned (structure)
11.	D	Apart from: ngoài, ngoại trừ fade (v) mờ, bạc (theo thời gian) To our relief (cấu trúc) come to power: nắm quyền
12.	B	
13.	A	
14.	C	
15.	B	take exam in: thi môn gì đó
16.	C	make s.b V: bắt/ ép ai làm gì
17.	D	quite: hoàn toàn (đánh giá)
18.	D	know by sight: biết mặt, gặp
19.	A	helping: lần tiếp thức ăn
20.	D	pay for: chi trả

Exercise 168. Choose one word or phrase marked A, B, C, or D that best complete the preceding sentence.

Câu	Đáp án	Giải thích
1.	B	check safety: kiểm tra an toàn
2.	B	distinguish between: phân biệt
3.	A	lost without trace: mất dạng
4.	B	catch a disease: nhiễm bệnh
5.	B	brand of: nhãn hiệu (hàng hóa)
6.	D	Unless (conditional sentence 1)
7.	A	fill in form: điền thông tin vào mẫu đơn
8.	D	tie a label on: gắn nhãn
9.	A	look over: quan sát, khảo sát
10.	D	intervals: giải lao (nghỉ giữa giờ)
Câu	Đáp án	Giải thích
11.	C	turn red/ green (traffic lights)
12.	D	displease: làm mất lòng
13.	B	a check-up: kiểm tra sức khỏe

Trung tâm Luyện thi Amax – 39 LK 6A Làng Việt Kiều Châu Âu

14.	A	smartly dressed: ăn mặc bảnh
15.	C	group of students: nhóm
16.	A	present: trao quà, tặng
17.	A	establish procedures: thiết lập chương trình/ lịch trình
18.	D	tell s.b the way: chỉ đường
19.	A	it's an awful shame: thật đáng tiếc/ xấu hổ
20.	D	in charge of: chịu trách nhiệm

Amax